

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

**PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - Năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Thị Sáu**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Những đóng góp mới của luận văn	5
7. Kết cấu của Luận văn	5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ'	6
1.1. Cơ sở lý luận về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	6
1.1.1. Khái niệm công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	6
1.1.2. Đặc điểm công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	6
1.1.3. Các loại công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	7
1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	7
1.2.1. Khái niệm kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự và pháp luật kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	7
1.2.2. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	8
1.2.3. Hệ thống pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	8
Tiêu kết Chương 1.....	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ'	11
2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự	11
2.1.1. Chủ thể kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	11
2.1.2. Các điều kiện kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự.....	11
2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	12

2.1.4. Quy định pháp luật về việc quản lý, kiểm soát việc kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	12
2.1.5. Chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự tại Việt Nam.....	13
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	13
2.2.2. Nhận xét thực trạng pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	13
Tiêu kết chương 2.....	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ'	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	15
3.1.1. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ phải phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	15
3.1.2. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ phải đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật.....	15
3.1.3. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ đảm bảo giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	16
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự	17
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.....	17
Tiêu kết Chương 3	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ là những loại phương tiện đặc biệt, một mặt có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, mặt khác cũng là mối nguy hiểm cho tình hình an ninh, trật tự nếu không được quản lý chặt chẽ. Trong đó, công cụ hỗ trợ là phương tiện ít nguy hiểm hơn vũ khí và vật liệu nổ nhưng tính phổ biến cao, dễ sử dụng mà tính sát thương rất lớn, ít nhiều gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự, an ninh xã hội.

Trong những năm qua pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự đã phát huy vai trò quan trọng trong điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên nghiên cứu thực tiễn cho thấy hệ thống các quy định pháp luật hiện hành vẫn còn nhiều vướng mắc, hạn chế. Nhiều khái niệm công cụ chưa được xác định rõ, còn nhiều quy định chưa thống nhất, thiếu chặt chẽ dẫn đến nhiều hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ chưa lành mạnh đồng thời gây mất ổn định đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Với đặc thù của công cụ hỗ trợ, việc điều chỉnh hoạt động kinh doanh phương tiện này đã đặt ra nhiều vấn đề cần hoàn thiện pháp luật, nhằm vừa đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc của Hiến pháp, vừa thực hiện kiểm soát tốt mà không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự. Với góc nhìn từ hoạt động kinh doanh, pháp luật về công cụ hỗ trợ cần được đánh giá, nghiên cứu một cách cụ thể, chi tiết, gắn liền với thực tiễn xã hội hiện nay để không ngừng hoàn thiện, đảm bảo việc thực thi pháp luật hiệu quả, góp phần thiết lập trật tự, an toàn xã hội.

Như vậy, về cả mặt lý luận và thực tiễn, việc nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống “*Pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự*” là cần thiết và cấp bách hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự là nội dung quan trọng trong khoa học pháp lý và nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu.

Công trình nghiên cứu về công tác quản lý, sử dụng các công cụ hỗ trợ có bài viết của Thượng tá, Ths. Vũ Hồng Thanh – TTVCC, Phó trưởng Phòng 5

Thanh tra Bộ Công an (2021) với nội dung “*Những vấn đề cần đặt ra trong công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hiện nay*” trên tạp chí điện tử Thanh Tra Việt Nam đã liên hệ với tình hình quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ở các nước trên thế giới và xuất phát từ lịch sử hình thành và phát triển pháp luật Việt Nam về việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ bài viết đã làm nổi bật số liệu thống kê tình hình quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ở thời điểm hiện tại; từ đó đánh giá thực trạng và rút ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Trung tá, Ths Phạm Thanh Hoàng (2018), bài viết “Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn Quảng Bình trong tình hình hiện nay” trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Quảng Bình đã nghiên cứu, thống kê số liệu thực tế để làm rõ tình hình thực tiễn việc sử dụng, kinh doanh vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn, tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

Tác giả Nguyễn Tấn Khang (2020) với bài viết *Thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*, là Luận văn thạc sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành Chính, Học viện hành chính Quốc gia. Luận văn nghiên cứu quy định pháp luật và làm rõ tình hình quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại tá Vũ Bá Dục (2010), *Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về vũ khí, CCHT theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, phục vụ phòng ngừa, phát hiện tội phạm trong tình hình mới*, Đề tài nghiên cứu mã số: B.C.2007.C13.016 của Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đã đề ra các phương án để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về vũ khí, công cụ hỗ trợ đối với lực lượng cảnh sát nhân dân.

Về nghiên cứu pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ có công trình của tác giả Chiến Thắng (2017) với bài viết “*Một số điểm mới trong Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*” trên Tạp chí Công nghiệp Quốc phòng và Kinh tế. Bài viết đã nghiên cứu và chỉ ra những điểm mới của Luật số về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2018 so với Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật

liệu nổ, công cụ hỗ trợ 2011, thể hiện bước tiến lớn của pháp luật Việt Nam về công cụ hỗ trợ.

Nghiên cứu hoạt động thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến công cụ hỗ trợ có Tiểu luận thạc sĩ luật học của Nguyễn Văn Huân (2003), *Đấu tranh phòng chống tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép và chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật trong quân đội*, Trường đại học Luật Hà Nội, Hà Nội. Bài tiểu luận đã phân tích, nghiên cứu tình hình và đề ra giải pháp để phòng chống tội phạm liên quan đến chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật trong quân đội.

Các công trình nghiên cứu trên đã tiếp cận và giải quyết những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ, việc thực hiện pháp luật trong công tác quản lý từ cấp chính quyền đến cơ quan chức năng. Đồng thời cũng đã chỉ ra những điểm mới trong Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đây là những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn mà luận văn có thể kế thừa khi nghiên cứu nội dung liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên qua các công trình trên cho thấy chưa có bài nghiên cứu nào tập trung phân tích toàn bộ hệ thống pháp luật liên quan đến kinh doanh, sử dụng công cụ hỗ trợ. Vì vậy rất cần một công trình nghiên cứu, phân tích pháp luật theo hướng toàn diện, liên kết với tình hình thực tế, từ đó tìm ra giải pháp, phương hướng phù hợp, thiết thực để hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Nghiên cứu thực trạng pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự hiện nay.

- Nghiên cứu thực trạng thực hiện pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự. Luận văn phân tích những quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự theo Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ¹, Luật đầu tư 2020, Luật doanh nghiệp 2020, các văn bản hướng dẫn và các văn bản khác có liên quan.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

Về không gian: Phạm vi nghiên cứu không gian là quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật cũng như tình hình sử dụng công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự ở Việt Nam.

Về thời gian: Thực hiện đánh giá, nghiên cứu từ năm 2017 đến 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; đường lối, chủ trương về phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Tổng hợp những quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự theo Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật đầu tư 2020, Luật doanh nghiệp 2020, các văn bản hướng dẫn và các văn bản khác có liên quan.

Phương pháp thống kê mô tả: Phương pháp được sử dụng để thu thập tài liệu, phân tích, tổng hợp; So sánh các chỉ tiêu, dữ liệu ở các thời điểm, thời kỳ khác nhau. Thông qua việc xử lý số liệu để thấy được thực tiễn việc sử dụng, kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

¹ Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ sửa đổi 2019;

Phương pháp chuyên gia: Phương pháp giúp thu thập, chọn lọc những thông tin, ý kiến trao đổi của các nhà quản lý có liên quan đến công tác quản lý pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

Phương pháp kế thừa: Phương pháp tổng hợp và kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của một số tác giả có công trình nghiên cứu liên quan

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Đề tài “*Pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự*” góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời phân tích việc áp dụng các quy định pháp luật vào việc thực hiện trên thực tế, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

6.2. Đóng góp vào thực tiễn

Luận văn phân tích bức tranh áp dụng pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự trong thực tiễn. Trên cơ sở phân tích những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan quản lý, các chủ đầu tư, những người kinh doanh công cụ hỗ trợ về an ninh, trật tự luận văn đưa ra định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các ký hiệu chữ viết tắt, danh mục các bảng và danh mục tài liệu tham khảo thì kết cấu nội dung của Luận văn gồm có 3 Chương.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

Chương 2: Thực trạng áp dụng pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

Chương 3: Định hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

1.1. Cơ sở lý luận về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

1.1.1. Khái niệm công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ² 1017 (sửa đổi, bổ sung 2019) đã quy định rõ: “*Công cụ hỗ trợ là phương tiện, động vật nghiệp vụ được sử dụng để thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhằm hạn chế, ngăn chặn người có hành vi vi phạm pháp luật chống trả, trốn chạy; bảo vệ người thi hành công vụ, người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hoặc báo hiệu khẩn cấp, bao gồm:*

a) *Súng bắn điện, hơi ngạt, chất độc, chất gây mê, từ trường, laze, lưới; súng phóng dây môi; súng bắn đạn nhựa, nổ, cao su, hơi cay, pháo hiệu, hiệu lệnh, đánh dấu và đạn sử dụng cho các loại súng này;*

b) *Phương tiện xịt hơi cay, hơi ngạt, chất độc, chất gây mê, chất gây ngứa;*

c) *Lựu đạn khói, lựu đạn cay, quả nổ;*

d) *Dùi cui điện, dùi cui cao su, dùi cui kim loại; khóa số tám, bàn chông, dây đinh gai; áo giáp; găng tay điện, găng tay bắt dao; lá chắn, mũ chống đạn; thiết bị áp chế bằng âm thanh;*

đ) *Động vật nghiệp vụ là động vật được huấn luyện để sử dụng cho yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;*

e) *Công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự là phương tiện được chế tạo, sản xuất không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.”*

Theo quy định này, CCHT là bất cứ phương tiện nào thuộc một trong các nhóm theo quy định nêu trên. Từ bản chất chung của các phương tiện trên, có thể hiểu: CCHT là một loại phương tiện đặc biệt, có khả năng sát thương, uy hiếp và phòng vệ, chỉ được trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, cá nhân nhất định nhằm mục đích làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội.

1.1.2. Đặc điểm công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Từ định nghĩa nêu trên có thể rút ra một số đặc điểm của CCHT như sau:

Thứ nhất, công cụ hỗ trợ là một loại phương tiện đặc biệt được quản lý chặt chẽ.

Thứ hai, công cụ hỗ trợ là phương tiện đặc biệt có tính năng sát thương cao.

Thứ ba, công cụ hỗ trợ là những phương tiện đặc biệt được sử dụng để bảo vệ trật tự an ninh, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng công an nhân dân và các lực lượng chuyên trách.

Thứ tư, công cụ hỗ trợ còn là loại phương tiện đặc biệt với nhiều mẫu mã, chủng loại đa dạng.

1.1.3. Các loại công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Khác với Pháp lệnh về quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và CCHT năm 2011, sửa đổi, bổ sung năm 2013, Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 (sửa đổi, bổ sung 2019) đã quy định rõ về khái niệm, và liệt kê cụ thể và mở rộng các loại công cụ hỗ trợ. Theo đó, công cụ hỗ trợ được phân thành sáu nhóm như sau:

- Nhóm súng bắn điện, hơi ngạt, chất độc, chất gây mê, từ trường, laze, lưới; súng phóng dây mìn; súng bắn đạn nhựa, nổ, cao su, hơi cay, pháo hiệu, hiệu lệnh, đánh dấu và đạn sử dụng cho các loại súng này

- Nhóm phương tiện xịt hơi cay, hơi ngạt, chất độc, chất gây mê, chất gây ngứa;

- Nhóm lựu đạn khói, lựu đạn cay, quả nổ

- Nhóm dùi cui điện, dùi cui cao su, dùi cui kim loại; khóa số tám, bàn chống, dây đinh gai; áo giáp; găng tay điện, găng tay bắt dao; lá chắn, mũ chống đạn; thiết bị áp chế bằng âm thanh

- Nhóm động vật nghiệp vụ là động vật được huấn luyện để sử dụng cho yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

- Nhóm công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự là phương tiện được chế tạo, sản xuất không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ.

1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

1.2.1. Khái niệm kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự và pháp luật kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Theo Luật Doanh nghiệp 2020, kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản

phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận³. Trên cơ sở quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ⁴ và Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 20/6/2016 có thể hiểu hoạt động kinh doanh CCHT là các hoạt động sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán công cụ hỗ trợ, đạn sử dụng cho công cụ hỗ trợ và phụ kiện của công cụ hỗ trợ; sửa chữa công cụ hỗ trợ.

1.2.2. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là loại phương tiện đặc biệt, chuyên dùng được trang bị cho những đối tượng theo quy định của pháp luật nhằm giúp họ có thêm điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. CCHT mang tính đặc thù liên quan đến trật tự an ninh. Kinh doanh công cụ trong lĩnh vực bảo vệ trật tự an ninh nhất thiết phải có sự điều chỉnh bằng pháp luật xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh trong nền kinh tế quốc dân, các doanh nghiệp này được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và được pháp luật điều chỉnh theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, xuất phát từ tính sát thương của CCHT bảo vệ an ninh, trật tự nên hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự phải được điều chỉnh và quản lý bằng pháp luật mang tính đặc thù.

Thứ ba, CCHT bảo vệ an ninh, trật tự có vai trò hết sức quan trọng liên quan trực tiếp đến tình hình trật tự an ninh và là công cụ cần thiết để phục vụ yêu cầu bảo vệ thành quả kinh tế- xã hội của đất nước.

Thứ tư, CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là phương tiện mà tội phạm có thể sử dụng để hoạt động tội phạm, là khách thể của hành vi vi phạm pháp luật.

1.2.3. Hệ thống pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

1.2.3.1. Nhóm các quy phạm pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Nhóm các quy phạm pháp luật quy định về điều kiện kinh doanh công cụ hỗ trợ bao gồm các quy phạm bắt buộc các chủ thể tuân theo khi thành lập doanh nghiệp, về điều kiện đảm bảo về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường, quy phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh

³ Khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020

⁴ Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017

nghiệp kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm các quy định chung theo Luật Doanh nghiệp và các quy định riêng theo các văn bản chuyên ngành và các quy phạm quy định về điều kiện về kho, phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ phục vụ kinh doanh.

1.2.3.2. Nhóm các quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự là một phần không thể thiếu trong nội dung quản lý nhà nước. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm các quy phạm về kiểm soát điều kiện đầu tư ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các quy phạm quy định chế độ hậu kiểm, kiểm tra cơ sở kinh doanh xác định nội dung kiểm tra trực tiếp các điều kiện về an ninh, trật tự tại cơ sở kinh doanh. Ngoài ra, các quy phạm về quản lý hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự còn gồm các quy định về các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự của Công an địa phương và trách nhiệm phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân địa phương.

1.2.3.3. Nhóm các quy phạm pháp luật về chế tài xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Nhóm các quy phạm quy định về chế tài xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bao gồm các quy định về trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự được xếp vào lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội và được điều chỉnh bởi Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Về trách nhiệm hình sự bao gồm các tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 bao gồm Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ (Điều 306); Tội vi phạm quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (Điều 307); và Tội thiếu trách nhiệm trong việc giữ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 308).

Tiểu kết Chương 1

Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự bao gồm tổng thể các quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh CCHT. Để kinh doanh CCHT trong lĩnh vực an ninh, trật tự, các cơ sở kinh doanh phải đảm bảo nhiều điều kiện bao gồm năng lực chủ thể, điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, phương tiện vận chuyên và kho bãi, người quản lý và điều hành cơ sở,... Không những vậy, trong suốt quá trình kinh doanh CCHT trong lĩnh vực an ninh, trật tự, các cơ sở kinh doanh phải đảm bảo xuyên suốt quá trình vận hành các điều kiện trên, đồng thời phải thực hiện công tác thông tin, báo cáo, kiểm tra, huấn luyện, hậu kiểm theo quy định. Nếu không tuân thủ sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy tố trách nhiệm hình sự tùy theo tính chất của hành vi và thiệt hại trên thực tế.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự

2.1.1. Chủ thể kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Theo quy định tại Điều 52 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 (sửa đổi, bổ sung 2019) việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa công cụ hỗ trợ do “*tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng*” thực hiện; còn việc kinh doanh công cụ hỗ trợ thì có thể được thực hiện bởi các chủ thể theo quy định của pháp luật, theo đó tổ chức kinh doanh công cụ hỗ trợ phải là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật⁵. Những tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh công cụ hỗ trợ thì được xuất khẩu, nhập khẩu công cụ hỗ trợ.

2.1.2. Các điều kiện kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự

Theo quy định hiện hành, các điều kiện kinh doanh công cụ hỗ trợ về an ninh, trật tự bao gồm:

Điều kiện thứ nhất là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều kiện thứ hai là đảm bảo về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Điều kiện thứ ba là doanh nghiệp kinh doanh CCHT phải có kho, phương tiện vận chuyên, thiết bị, dụng cụ phục vụ kinh doanh phải phù hợp, bảo đảm điều kiện về bảo quản, vận chuyên công cụ hỗ trợ, phòng cháy và chữa cháy.

Điều kiện thứ tư là người quản lý, người phục vụ có liên quan đến kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện về quản lý công cụ hỗ trợ, phòng cháy và chữa cháy.

Điều kiện thứ năm là doanh nghiệp kinh doanh CCHT chỉ được kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và theo Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ.

⁵ Điều 52 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ 2017

2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Hoạt động dưới hình thức các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự, do đó, các chủ thể có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hiện nay, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Luật Doanh nghiệp 2020.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn phải thực hiện các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017, sửa đổi bổ sung 2019 và Nghị định số 79/2018/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Nghị định 96/2016/NĐ-CP về điều kiện an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Các nghĩa vụ cơ bản mà doanh nghiệp kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự phải tuyệt đối tuân thủ trong suốt quá trình hoạt động gồm:

Thứ nhất, phải duy trì đầy đủ các điều kiện về an ninh, trật tự trong suốt quá trình hoạt động.

Thứ hai, thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả việc thực hiện các điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, chỉ bán hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự theo Giấy phép mua do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp.

Thứ tư, thực hiện đúng chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê và nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, chấp hành nghiêm chỉnh sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.1.4. Quy định pháp luật về việc quản lý, kiểm soát việc kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- Kiểm soát điều kiện đầu tư đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chế độ hậu kiểm.

- Chế độ thông tin, báo cáo.

- Kiểm tra cơ sở kinh doanh.

- Các nhiệm vụ các có liên quan đến quản lý cơ sở kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự của Công an địa phương.

- Trách nhiệm phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân địa phương.

2.1.5. Chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

- Trách nhiệm hành chính.
- Trách nhiệm hình sự.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự tại Việt Nam

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là lĩnh vực kinh doanh đặc biệt vì hàng hóa sản xuất, trao đổi, mua bán, xuất nhập khẩu là những sản phẩm đặc biệt. Trong thời gian qua tình hình kinh doanh CCHT ở Việt Nam đang có xu hướng gia tăng. Với sự phát triển của đời sống xã hội, trong điều kiện toàn cầu hóa và nền kinh tế mở, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư được tạo các điều kiện thuận lợi để hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự. Bên cạnh nhiều cơ sở kinh doanh tuân thủ tốt các quy định pháp luật thì nhiều cá nhân, tổ chức kinh doanh các ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự nói chung và kinh doanh CCHT nói riêng vẫn chưa thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật.

2.2.2. Nhận xét thực trạng pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Từ thực tiễn thực hiện pháp luật và qua nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động kinh doanh CCHT cho thấy tình trạng một số quy định pháp luật còn chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Cụ thể:

- Pháp luật về chủ thể kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự
- Pháp luật về điều kiện kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự
- Quy định pháp luật về chế tài xử lý vi phạm về kinh doanh công cụ hỗ trợ

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng pháp luật kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự và thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự đề tài đã rút ra những ưu điểm cũng như những vướng mắc, hạn chế trong quy định pháp luật hiện hành. Pháp luật Việt Nam về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự nhìn chung đã được quy định một cách cụ thể và tiến bộ hơn so với trước đây, ngày càng có những bước tiến lớn trong việc nhìn nhận, đối chiếu với tình hình thực tiễn. Tuy nhiên bên cạnh đó pháp luật kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự vẫn còn nhiều quy định chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ và hệ thống. Thực tiễn này đã đặt ra yêu cầu đối với việc hoàn thiện các quy định pháp luật đồng thời có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo môi trường kinh doanh và sự an toàn, ổn định của xã hội.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

3.1.1. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ phải phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

Với chủ trương đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Nhà nước ta còn ghi nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, trong đó thừa nhận và bảo hộ quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh.

Để đáp ứng được yêu cầu này, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh doanh CCHT sử dụng trong lĩnh vực bảo vệ trật tự an ninh phải được thực hiện theo hướng: chi tiết và rõ ràng hóa các quy định về điều kiện đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện cấp giấy chứng nhận để kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự, các thủ tục pháp lý, cơ chế báo cáo, kiểm tra, thanh tra từ các cơ quan chức năng đối với hoạt động kinh doanh này. Đồng thời, Bộ Công an phối hợp với Bộ Kế hoạch đầu tư với tư cách là cơ quan chủ quản, quản lý thống nhất hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự cần xây dựng lộ trình phù hợp để ngày càng có nhiều hơn doanh nghiệp được tiếp cận lĩnh vực kinh doanh tiềm năng này.

3.1.2. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ phải đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật

Ở Việt Nam, xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau được giao cho các Bộ, ngành hoặc cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm chính thực hiện. Hơn nữa, giữa các văn bản pháp luật tồn tại nhiều mối quan hệ phức tạp như quan hệ giữa luật chung và luật chuyên ngành. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự nói riêng cần đảm bảo được sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật.

Để thực hiện được yêu cầu trên, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự cần có sự rà soát, phân tích, đánh giá, đối chiếu giữa các quy định hiện hành. Từ đó, xây dựng cơ chế riêng cho kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự, qua đó đảm bảo hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự được hiệu quả và thống nhất.

3.1.3. Pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ đảm bảo giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội

Với bản chất của CCHT bảo vệ an ninh, trật tự có khả năng ảnh hưởng xấu tới tính mạng và tài sản của các cá nhân, tổ chức trong xã hội nếu các công cụ này bị phần tử xấu lợi dụng và sử dụng sai mục đích. Do đó, pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự phải được xây dựng trên cơ sở vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể, vừa đảm bảo giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội. Pháp luật cần có quy định chặt chẽ tránh trường hợp bảo đảm được các quan hệ về kinh tế nhưng lại không bảo đảm được các quan hệ về chính trị, trật tự xã hội. Đồng thời hoàn thiện pháp luật về hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự cần căn cứ điều kiện kinh tế- xã hội đồng thời trong quá trình xây dựng pháp luật quốc gia về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự, các nhà lập pháp cần nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia trên thế giới, đánh giá mức độ tương thích và có sự vận dụng phù hợp.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Pháp luật là công cụ hữu hiệu giúp Nhà nước thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình. Hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự của các doanh nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc cung cấp các phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho các lực lượng chuyên trách làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh. Do tính đặc thù của CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là mang tính sát thương, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của đối phương cũng như dễ bị lạm dụng và sử dụng sai mục đích, việc hoàn thiện pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự là vô cùng quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Qua việc xây dựng hệ thống lí luận về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự; phân tích, đánh giá một số nội dung cơ bản của pháp luật hiện hành về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự nêu trên, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật như sau:

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Hoàn thiện các khái niệm liên quan đến kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự

Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

Hoàn thiện pháp luật về chế tài xử lý trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm trong hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự

- *Giải pháp đối với cơ quan quản lý Nhà nước*

Để nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự, các cơ quan Nhà nước có thể áp dụng các giải pháp theo các hướng sau:

Thứ nhất, xây dựng một hệ thống dữ liệu điện tử xác định như thế nào là CCHT bảo vệ an ninh, trật tự nhằm tạo điều kiện thống nhất về cách hiểu về CCHT bảo vệ an ninh, trật tự từ đó thống nhất phương thức quản lý hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ hai, cần kiện toàn bộ máy quản lý của nhà nước để quản lý hoạt động kinh doanh, sử dụng công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ ba, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành với những nội dung phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân, nhất là đối với người trực tiếp làm công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Thứ tư, tăng cường công tác đăng ký, quản lý CCHT bảo vệ an ninh, trật tự, thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị, quản lý, sử dụng CCHT bảo vệ an ninh, trật tự để kịp thời phát hiện, chấn

chính những hành vi vi phạm, hạn chế tình trạng mất, thất lạc; tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giao nộp CCHT bảo vệ an ninh, trật tự; thực hiện tốt công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy CCHT bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ năm, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- *Giải pháp đối với các doanh nghiệp kinh doanh và các cá nhân, tổ chức, sử dụng, quản lý công cụ hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự*

Thứ nhất, cần phải nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự khi tham gia các hoạt động kinh doanh.

Thứ hai, đối với một số hoạt động kinh doanh, Nhà nước có cơ chế kiểm tra song song, vừa thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia vừa kiểm tra trực tiếp.

Thứ ba, hiện nay đối tượng giáo dục, đào tạo, tuyên truyền tập trung chủ yếu là doanh nghiệp cá nhân, tổ chức sử dụng, kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự tức là những người trực tiếp sử dụng, kinh doanh CCHT mà không có các đối tượng ở lứa tuổi khác, lĩnh vực khác.

Tiểu kết Chương 3

Tình hình kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự tại Việt Nam đang ngày càng phát triển, hình thành nhiều mối quan hệ đa dạng, phức tạp làm phát sinh nhiều vấn đề, không những ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh mà còn đặc biệt ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhằm tạo điều kiện để pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự đi vào thực tế cuộc sống, điều chỉnh hiệu quả các quan hệ xã hội trước hết cần phải hoàn thiện các quy định pháp luật. Việc hoàn thiện pháp luật về kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự thể hiện ở việc xây dựng hệ thống các khái niệm chuẩn liên quan đến CCHT, kinh doanh CCHT; sửa đổi thống nhất quy định về chủ thể kinh doanh CCHT, về nội dung các điều kiện kinh doanh cũng như điều kiện về an ninh, trật tự và các hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và hình phạt đối với các tội danh liên quan đến kinh doanh CCHT...Đồng thời các giải pháp nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện pháp luật cũng được đề xuất trong nội dung chương 3 nhằm góp phần đảm bảo pháp luật về hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh, trật tự đi vào thực tế cuộc sống.

KẾT LUẬN

Công cụ hỗ trợ có vai trò to lớn trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh những công dụng hữu ích, công cụ hỗ trợ cũng tiềm ẩn nguy cơ đem lại sự bất ổn cho đời sống ổn định xã hội nếu không được quản lý chặt chẽ. Và pháp luật là một trong những phương tiện hữu hiệu giúp cân bằng lợi ích và nguy cơ đem lại của phương tiện này.

Kinh doanh công cụ hỗ trợ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Hoạt động kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự đã được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật khá đầy đủ. Các nội dung pháp luật chủ yếu tập trung quy định về chủ thể có quyền kinh doanh CCHT, điều kiện kinh doanh CCHT, quy định các hoạt động kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh và xử lý vi phạm đối với các hành vi kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự trái pháp luật. Hiện nay, pháp luật về hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ khá đầy đủ, tuy nhiên vẫn thiếu hệ thống khái niệm chuẩn, nhiều quy định chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhiều vấn đề còn chưa được pháp luật điều chỉnh. Vì vậy, yêu cầu quan trọng là phải hoàn thiện pháp luật cả về khái niệm đến các nội dung cụ thể về chủ thể, về nguyên tắc áp dụng, về điều kiện kinh doanh, quy định về chế tài xử lý ... đồng thời đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, cần tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh CCHT, qua đó bảo vệ tốt an ninh, trật tự, xây dựng cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

Những được phân tích về mặt pháp lý và thực tiễn trong luận văn này đặt ra nhiều vấn đề cần lưu tâm đối với các nhà làm luật, cơ quan áp dụng pháp luật và thực hiện quản lý mà đặc biệt là lực lượng công an nhân dân. Qua đó, các cơ quan chức năng phải nghiêm túc hơn nữa trong việc quản lý hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ đem lại hiệu quả cao nhất trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện mới. Đồng thời các doanh nghiệp kinh doanh CCHT bảo vệ an ninh trật tự không ngừng nâng cao trách nhiệm, nâng cao văn hóa kinh doanh, thực hiện tốt quy định pháp luật nhằm vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh vừa bảo đảm yêu cầu của pháp luật, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013;
2. Luật doanh nghiệp 2020;
3. Luật đầu tư 2020;
4. Luật Thương mại 2005;
5. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;
6. Luật số 50/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
7. Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự;
8. Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì hoạt động kinh doanh công cụ hỗ trợ;
9. Nghị định 79/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
10. Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;
11. Thông tư 17/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;
12. Thông tư 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
13. Thông tư 16/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
14. Thông tư 21/2019/TT-BCA ngày 18 tháng 7 năm 2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018

của Bộ trưởng Bộ công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

15. Triệt phá nhóm đối tượng buôn bán trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, Quang Thọ, Báo Nhân dân, <https://nhandan.vn/thoi-su-phap-luat/triet-pha-nhom-doi-tuong-buon-ban-trai-phep-vu-khi-cong-cu-ho-tro-628441/>, truy cập ngày 8/10/2021;

16. Phát hiện kho hàng công cụ hỗ trợ trái phép cực lớn, Báo Lao động trẻ, <https://laodongtre.laodong.vn/xa-hoi/phot-hien-kho-hang-cong-cu-ho-tro-trai-phep-cuc-lon-839106.ldo>, truy cập ngày 8/10/2021;

17. Bộ Công an giao ban định kỳ đánh giá tình hình, kết quả công tác công an tháng 5/2021, Quang Minh, Trang thông tin điện tử Bộ trưởng Bộ Công an, <http://bocongan.gov.vn/bo-truong/tin-hoat-dong/bo-cong-an-giao-ban-dinh-ky-danh-gia-tinh-hinh-ket-qua-cong-tac-cong-an-thang-52021-d2-t2535.html>, truy cập ngày 8/10/2021;

18. Những vấn đề cần đặt ra trong công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hiện nay, Tạp chí điện tử Thanh Tra Việt Nam, Thượng tá, Ths. Vũ Hồng Thanh – TTVCC, Phó trưởng Phòng 5 Thanh tra Bộ Công an (2021), <http://thanhtravietnam.vn/nghien-cuu-trao-doi/nhung-van-de-can-dat-ra-trong-cong-tac-quan-ly-vu-khi-vat-lieu-no-cong-cu-ho-tro-hien-nay-195933>, truy cập ngày 8/10/2021;

19. Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về Tội mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ;

20. Bản án 663/2017/HSPT ngày 18/12/2017 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh về Tội mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ;

21. Bản án sơ thẩm hình sự số 266/2021 ngày 23/6/2021 của TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh về tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự.